

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/DS-ST
Ngày: 13 - 4 - 2022
V/v tranh chấp hui và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 388/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hui và vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1954 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị X**, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị B trình bày:

Bà có tham gia 02 chân hui của các dây hui do bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L làm chủ, gồm:

- 01 chân hui 5.000.000 đồng khai ngày 16/7/2017 âm lịch, mỗi tháng khai 01 lần, dây hui gồm 17 chân. Bà B tham gia 01 chân, đóng được 05 lần = 25.000.000 đồng.

- 01 chân hui 1.000.000 đồng khai ngày 10/9/2018 âm lịch, mỗi tháng khai 01 lần, dây hui gồm 34 chân. Bà B chơi 01 chân, đóng được 11 lần = 11.000.000 đồng.

Vào tháng 10/2018 bà có cho ông L, bà X hỏi vay 01 chỉ vàng 24k và

10.000.000 đồng, lãi suất theo thoả thuận, việc vay chỉ nói miệng, không có lập giấy tờ, thời điểm vay đến nay bà X, ông L không trả lãi.

Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L thanh toán số tiền hội vốn thực tế bà đã đóng là 19.500.000 đồng + tiền vay 10.000.000 đồng. Tổng cộng 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chỉ vàng 24k. Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác, đồng thời ngày 28/02/2022 bà B có yêu cầu Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bà vì lý do dịch bệnh và tuổi cao.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị X trình bày:

Bà thừa nhận có mở hội và còn nợ bà B số tiền hội theo các dây hội bà B khởi kiện, nay bà B thống nhất cho bà được thanh toán số tiền vốn đã đóng số tiền là 19.500.000 đồng, vợ chồng bà chấp nhận thanh toán cho bà B số tiền hội như trên. Đối với 01 chỉ vàng 24k và số tiền vay 10.000.000 đồng, bà thừa nhận có vay của bà B nay bà thống nhất thanh toán lại cho bà B. Hiện nay vì hoàn cảnh khó khăn, bà yêu cầu được trả dần hàng tháng.

Tại phiên hoà giải, bà Lê Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L thanh toán cho bà 29.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k, không đồng ý cho bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L trả dần mỗi tháng. Yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành L, quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị B khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L thanh toán tiền hội và vay. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hội và vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp Rạch Bào, xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Toà án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn là bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L vắng mặt không có lý do, nguyên đơn bà Lê Thị B có yêu cầu xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Nguyên đơn có tham gia 02 chân hội của các dây hội do bị đơn làm chủ, gồm: 01 chân hội 5.000.000 đồng khai ngày 16/7/2017 âm lịch, mỗi tháng khai 01 lần, dây hội gồm 17 chân, nguyên đơn tham gia 01 chân, đóng được 05 lần; 01 chân hội 1.000.000 đồng khai ngày

10/9/2018 âm lịch, mỗi tháng khai 01 lần, đây hụi gồm 34 chân, nguyên đơn chơi 01 chân, đóng được 11 lần. Đồng thời, vào tháng 10/2018 nguyên đơn có cho bị đơn là ông L, bà X hụi vay 01 chỉ vàng 24k và 10.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, thời điểm vay đến nay bà X, ông L không trả lãi. Tại phiên hòa giải ngày 28/02/2022 bà X đã thống nhất số tiền nợ hụi và vay với bà B, bà X đồng ý trả cho bà B số tiền hụi 29.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k như khởi kiện, vì hoàn cảnh khó khăn bà X yêu cầu được trả dần mỗi tháng cho đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hai bên đều thống nhất toàn bộ nội dung về khoản nợ hụi và vay, chỉ tranh chấp về phương thức thanh toán. Phía bà X yêu cầu được trả dần mỗi tháng cho đến khi hết nợ nhưng bà B không đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thành L, bà X xác định việc giao dịch hụi và vay tiền của vợ chồng bà thì đều do bà thực hiện, ông L không tham gia trực tiếp các giao dịch nên không nắm rõ, bà xác định ý kiến của bà cũng là ý kiến của ông L. Trong khi đó, ông L đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải và xét xử nhưng ông L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B, buộc bị đơn bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị B tổng số tiền nợ hụi và vay là 29.500.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B nên bị đơn bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Cụ thể: $[29.500.000 \text{ đồng} + 5.530.000 \text{ đồng}^1 (01 \text{ chỉ vàng } 24k)] \times 5\% = 1.751.500 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 92, 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 468 và Điều 471 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị B đối với bị đơn bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L.

Buộc bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị B số tiền là 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 01(một) chỉ vàng 24k.

¹ Cập nhật theo giá vàng được niêm yết của Hội kim hoàn Cà Mau vào ngày 13/4/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị X và ông Nguyễn Thành L phải chịu 1.751.500 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi một nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Chưa nộp)

Bà Lê Thị B đã được miễn dự nộp, nộp án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thờ
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thờ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hồ Yến Phương